

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

-----o0o-----

Số: 1491/2021/BC-CKNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank – Agriseco
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 02462762666 - Fax: 02462765666
- Vốn điều lệ: 2.120.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: AGR
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	30/06/2021	- Thông qua các báo cáo gồm: Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2020; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công



[Handwritten signature]

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			ty và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Ban kiểm soát; - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021; - Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; - Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính của Agriseco, ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn địa điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục liên quan; - Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chuyển giao dịch tạm thời cổ phiếu công ty (mã ck: AGR) từ Sở giao dịch chứng khoán T.p HCM (HSX) sang Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

6 tháng đầu năm 2021, HĐQT họp trực tiếp 03 kỳ và họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 09 lần.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Phan Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	20/11/2014	-
2	Ông Mai Khắc Chính	Thành viên HĐQT	30/10/2015	-
3	Ông Đinh Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	30/10/2015	-
4	Ông Lê Quang Sự	Thành viên HĐQT độc lập	20/11/2014	-
5	Bà Phạm Thị Hồng Thu	Thành viên HĐQT không điều hành	16/6/2017	-



2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Số lần có ý kiến phản hồi (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Ông Phan Văn Tuấn	03	100	09	100	-
2	Ông Mai Khắc Chinh	03	100	09	100	-
3	Ông Đinh Ngọc Phương	03	100	09	100	-
4	Ông Lê Quang Sự	03	100	09	100	-
5	Bà Phạm Thị Hồng Thu	03	100	09	100	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban kiểm soát (BKS) hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát Ban Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo HĐQT định kỳ và đột xuất theo Quyết định số 19/2016/QĐ-HĐQT-VP ngày 16/12/2016.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Agriseco không thành lập Tiểu ban, HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách về vấn đề lương thưởng.
- HĐQT thành lập Văn phòng HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (KTNB&QTRR) thực hiện đầy đủ các công việc hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.



5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết HĐQT			
1	287/NQ - HĐQT	18/01/2021	Về việc phê duyệt trích lập dự phòng kỳ 31/12/2020	100%
2	288/NQ - HĐQT	29/01/2021	Về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2020	100%
3	289/NQ - HĐQT	15/03/2021	Về sửa đổi điều khoản bán cổ phiếu HNG và bổ sung tài sản bảo lãnh trong Thỏa thuận cam kết mua cổ phần với ông Nguyễn Anh Hòa	100%
4	290/NQ - HĐQT	17/03/2021	Về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1 năm 2021: 1. Về Dự thảo báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 của HĐQT và từng thành viên HĐQT. 2. Về dự thảo báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát 3. Về báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 của Ban TGD, các thành viên Ban TGD, Giám đốc Chi nhánh. 4. Về báo cáo tổng kết năm 2020 và triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2021. 5. Về Tờ trình HĐQT ngày 12/3/2021 của Tổng Giám đốc về Kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2021. 6. Về Tờ trình HĐQT ngày 15/03/2021 của TGD về phân phối thu nhập của Người quản lý chuyên trách và đánh giá hoàn thành công việc của Người quản lý chuyên trách, Giám đốc Chi nhánh năm 2020. 7. Về Tờ trình HĐQT ngày 15/03/2021 của TGD về quy hoạch nhân sự giai đoạn 2021-2025.	100%
5	291/NQ - HĐQT	9/4/2021	Về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và thông qua việc chốt danh sách tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.	100%
6	292/NQ - HĐQT	19/04/2021	Về sửa đổi nội dung Điều 2 Nghị quyết 208/NQ-HĐQT ngày 27/11/2018 của HĐQT về ủy quyền TGD ban hành biểu phí dịch vụ chứng khoán và thông qua lãi suất cho vay áp dụng tại Công ty cổ phần chứng khoán Agribank.	100%
7	293/NQ - HĐQT	29/04/2021	Về việc ban hành chính sách tiền lương, thu nhập đối với lao động môi giới tại Công ty	100%
8	294/NQ - HĐQT	29/04/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính Công ty	100%
9	295/NQ - HĐQT	1/6/2021	Về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Trung Kiên giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Miền Trung	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	296/NQ - HĐQT	8/6/2021	<p>Thông qua các vấn đề biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Dự thảo báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 và trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. 2. Ghi nhận những nội dung báo cáo, đánh giá của Ban kiểm soát theo báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát. 3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2021. 4. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 và trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 5. Thông qua Kế hoạch thù lao HĐQT và tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát và trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2021. 6. Thông qua trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc chuyển sàn giao dịch và chủ động thực hiện các thủ tục chuyển sàn từ HSX sang HNX. 7. Thông qua trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt TSC, ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn địa điểm phù hợp và thực hiện các thủ tục liên quan. 8. Thông qua ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành các văn bản và tài liệu liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021. 	100%
11	297/NQ - HĐQT	8/6/2021	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ AGR theo đề nghị của Tổng Giám đốc.	100%
12	298/NQ - HĐQT	8/6/2021	<p>Về các nội dung khác tại cuộc họp HĐQT lần 2 năm 2021:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông quan dự thảo "Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chuyển nhượng vốn" với Agribank, Ủy quyền cho TGD ký hợp đồng, ký kết, ban hành các văn bản có liên quan để thực hiện dịch vụ hỗ trợ chuyển nhượng vốn của Agribank. 2. Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Tổ thu hồi nợ tồn đọng, giao TGD điều chuyển nhân sự phù hợp và bàn giao hồ sơ tài liệu cho các phòng liên quan. 	100%
13	299/NQ - HĐQT	16/06/2021	Về phê duyệt việc bảo trì hệ thống máy chủ cũ của Công ty.	100%
14	300/NQ - HĐQT	23/6/2021	Về việc bổ sung Điều 1 - Nghị quyết 297/NQ-HQĐT ngày 08/6/2021 về thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ AGR (bổ sung nội dung thời gian thực hiện).	100%
15	301/NQ - HĐQT	30/6/2021	<p>Về triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các vấn đề khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: Giao TGD chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua 2. Thông qua chủ trương gia hạn thuê địa điểm Trụ sở Chi nhánh Miền Bắc, giao TGD và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện. 	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
II	Quyết định HĐQT		
1	166A/QĐ- CT.HĐQT	4/1/2021	Về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển
2	166B/QĐ- CT.HĐQT	4/1/2021	Về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển tại Trụ sở chính
3	166C/QĐ- CT.HĐQT	4/1/2021	Về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển tại Chi nhánh Miền Bắc
4	166D/QĐ- CT.HĐQT	4/1/2021	Về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển tại Chi nhánh Miền Nam
5	166E/QĐ- CT.HĐQT	4/1/2021	Về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển tại Chi nhánh Miền Trung
6	167/QĐ- CT.HĐQT	16/01/2021	Về việc bổ nhiệm lại bà Đoàn Thị Ngọc Lan giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Trung
7	168/QĐ- HĐQT	18/01/2021	Về việc sửa đổi Quy định số 37/2017/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2017 của HĐQT về tổ chức và hoạt động của Phòng Phân tích và tư vấn đầu tư.
8	169/QĐ- HĐQT	18/01/2021	Về sửa đổi Quy định số 30/2017/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2017 của HĐQT về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.
9	170/QĐ- HĐQT	18/01/2021	Về sửa đổi Quy định số 38/2017/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2017 của HĐQT về tổ chức và hoạt động của Phòng Tự doanh và bảo lãnh phát hành.
10	171/QĐ- HĐQT	18/01/2021	Về sửa đổi Quy định số 39/2017/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2017 của HĐQT về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp.
11	172/QĐ- HĐQT	18/01/2021	Về sửa đổi Quy định số 33/2017/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2017 của HĐQT về tổ chức và hoạt động của Phòng Kế toán tài chính
12	173/QĐ- HĐQT	7/4/2021	Về thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Ban tổ chức, Tiểu ban văn kiện, Tiểu ban hậu cần và khánh tiết)
13	174/QĐ- HĐQT	29/4/2021	Về việc ban hành chính sách tiền lương, thu nhập đối với lao động môi giới tại Công ty cổ phần chứng khoán Agribank
14	175/QĐ- HĐQT	29/4/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính Công ty
15	176/QĐ- HĐQT	1/6/2021	Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh Miền Trung đối với ông Nguyễn Trung Kiên
16	177/QĐ- CT.HĐQT	30/6/2021	Về việc điều động bà Dương Thị Hoàng Ngân - TV Ban KTNB sang Phòng HCMS

III. Ban Kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Hương Giang	Trưởng BKS	22/06/2019	-	Thạc sỹ kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	20/11/2014	-	Cử nhân kinh tế
3	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên BKS	11/06/2018	-	Thạc sỹ kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Số lần lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ phản hồi (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Bà Lê Hương Giang	7/7	100	100	0			-
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	7/7	100	100	0			-
3	Bà Vũ Thị Hạnh	7/7	100	100	0			-

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Điều lệ Công ty, gồm:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính: giám sát về công tác quản trị điều hành và công tác quản lý, công tác quản trị rủi ro và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy định của pháp luật và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát trình ĐHQĐCĐ:
 - + Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính;

- + Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT;
- + Giám sát tình hình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 2020, Quý I năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT, Tổng Giám đốc có hồ sơ trình và Chủ tịch HĐQT tổ chức họp trực tiếp/xin ý kiến HĐQT bằng văn bản. Việc tổ chức họp/xin ý kiến được thực hiện đúng quy định.
- Các tài liệu họp, hồ sơ xin ý kiến HĐQT, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT khi ban hành đều được gửi cho BKS theo đúng thể thức, nội dung như đối với các thành viên HĐQT.
- Các báo cáo đánh giá, báo cáo giám sát tuân thủ của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.
- BKS phối hợp với HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, có đánh giá tiến độ thực hiện ...
- Khi có yêu cầu của BKS, Tổng Giám đốc đã thực hiện cung cấp thông tin để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.
- HĐQT, Tổng Giám đốc đã phối hợp để BKS triển khai kế hoạch hoạt động năm 2021 và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020, Quý I năm 2021.
- BKS được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Ông Đinh Ngọc Phương	Tổng Giám đốc	15/05/1979	Thạc sỹ kinh tế	12/06/2019
2	Ông Nguyễn Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc	20/12/1973	Cử nhân toán kinh tế	28/08/2020

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
3	Ông Lê Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	11/03/1983	Kỹ sư điện tử viễn thông	08/11/2020
4	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18/02/1979	Cử nhân luật	30/08/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
-	-	-	-

VI. Đào tạo về quản trị công ty

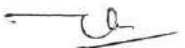
Công ty đã đăng ký tham dự khóa học Quản trị công ty tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán. Tuy nhiên, do thời gian học chưa phù hợp với lịch trình công việc của Công ty nên cán bộ Công ty chưa thể tham gia trong thời gian qua. Công ty sẽ thực hiện báo cáo về kết quả tham gia khóa học này sau khi hoàn thành.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	008C129888	-	0100686174	09/01/2013	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	-	-		Ngân hàng mẹ, Cổ đông nắm

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
											quyền chi phối
2	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT								Người nội bộ
3	Mai Khắc Chinh		Thành viên HĐQT								Người nội bộ
4	Đinh Ngọc Phương		Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT								Người nội bộ
5	Lê Quang Sự		Thành viên HĐQT								Người nội bộ
6	Phạm Thị Hồng Thu		Thành viên HĐQT								Người nội bộ
7	Lê Hương Giang		Trưởng Ban kiểm soát								Người nội bộ



TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thành viên Ban Kiểm soát								Người nội bộ
9	Vũ Thị Hạnh		Thành viên BKS								Người nội bộ
10	Bùi Đức Thắng		Phó Tổng Giám đốc								Người nội bộ
11	Lê Sơn Tùng		Phó Tổng Giám đốc								Người nội bộ
12	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng giám đốc								Người nội bộ
13	Nguyễn Thái Quốc		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro								Người nội bộ
14	Dương Thị Hoàng Ngân		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro								Người nội bộ

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
15	Tăng Thị Trinh		Trưởng phòng kế toán								Người nội bộ
16	Thái Anh Sơn		Thư ký công ty								Người nội bộ
17	Nguyễn Thăng Long		Người được UQ CBTT								Người nội bộ

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Agriseco và Agribank ký 01 Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chuyển nhượng vốn của Agribank tại Ngân hàng Pvccombank.

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan đến công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Cổ đông nắm quyền chi phối	0100686174	09/01/2013	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	Ngày 15/6/2021	Nghị quyết 298/NQ-HĐQT ngày 08/6/2021	Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chuyển nhượng vốn của Agribank tại Ngân hàng Pvccombank, phí dịch vụ 55.000.000 VNĐ (bao gồm VAT)	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: **không có**.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **không có**.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm cuối kỳ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.01	Phan Văn Thông							0	0,00%	Bố
1.02	Nguyễn Thị Nghĩa							0	0,00%	Mẹ
1.03	Phan Thị Huyền							0	0,00%	Em
1.04	Phan Thị Duyên							0	0,00%	Em
1.05	Đặng Cẩm Hạnh							0	0,00%	Vợ

10

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.06	Phan Khải Nguyên							0	0,00%	Con, còn nhỏ
1.07	Phan Gia Khang							0	0,00%	Con, còn nhỏ
1.08	Đặng Anh							0	0,00%	Bố vợ
1.09	Lê Thị Hoài Nam							0	0,00%	Mẹ vợ
1.10	Hồ Xuân Hòa							0	0,00%	Em rể
1.11	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,00%	Em rể
2	Mai Khắc Chính		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
2.01	Mai Thị Miện							0	0,00%	Mẹ
2.02	Mai Trung Hiệu							0	0,00%	Anh
2.03	Mai Duy Tùng							0	0,00%	Em trai
2.04	Mai Thị Phúc							0	0,00%	Em gái
2.05	Mai Thị Hương							0	0,00%	Em gái
2.06	Nguyễn Thị Diệu Linh							0	0,00%	Vợ
2.07	Mai Thị Hằng							0	0,00%	Con
2.08	Mai Linh							0	0,00%	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.09	Mai Thị Ngân Anh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
2.10	Nguyễn Thị Kim Xuyên							0	0,00%	Mẹ vợ
2.11	Nguyễn Việt Năng							0	0,00%	Em rể
2.12	Nguyễn Lương Sơn							0	0,00%	Em rể
2.13	Trần Thị Thanh							0	0,00%	Chị dâu
2.14	Nguyễn Thị Phương							0	0,00%	Em dâu
2.15	Nguyễn Văn Tĩnh							0	0,00%	Con rể
3	Lê Quang Sự		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
3.01	Lê Sâm							0	0,00%	Bố
3.02	Nguyễn Thị Khoa							0	0,00%	Mẹ
3.03	Lê Băng Tâm							0	0,00%	Chị
3.04	Nguyễn Thị Hồng Loan							0	0,00%	Vợ
3.05	Lê Thu Ngân							0	0,00%	Con, còn nhỏ



(Handwritten signature)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.06	Lê Kim Châu							0	0,00%	Con, còn nhỏ
3.07	Nguyễn Tiến Bảo							0	0,00%	Bố vợ
3.08	Vũ Thị Bích Hồng							0	0,00%	Mẹ vợ
3.09	Nguyễn Tiến Quảng							0	0,00%	Anh rể
4	Đinh Ngọc Phương		Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT					0	0,00%	
4.01	Nghiêm Thị My							0	0,00%	Mẹ
4.02	Đinh Đức Dũng							0	0,00%	Anh
4.03	Đinh Mạnh Hùng							0	0,00%	Em trai
4.04	Nguyễn Thị Hà							0	0,00%	Vợ
4.05	Đinh Hà Phương Linh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
4.06	Đinh Đức Ngọc Sơn							0	0,00%	Con, còn nhỏ
4.07	Đinh Hà Linh Thư							0	0,00%	Con, còn nhỏ
4.08	Nguyễn Đức Nam							0	0,00%	Bố vợ
4.09	Lê Thị Nhung							0	0,00%	Mẹ vợ
4.10	Nghiêm Thị Thúy							0	0,00%	Em dâu

1/1/2024

(Handwritten signature)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.11	Trần Thị Phụng							0	0,00%	Chị dâu
5	Phạm Thị Hồng Thu		Thành viên HĐQT					1.067	0,0005%	
5.01	Phạm Thị Sâm							0	0,00%	Mẹ
5.02	Ngô Văn Việt							0	0,00%	Chồng
5.03	Phạm Thị Bình							0	0,00%	Chị
5.04	Phạm Thị Thúy							0	0,00%	Em
5.05	Ngô Vương							0	0,00%	Con, còn nhỏ
5.06	Ngô Thị Mai Phương							0	0,00%	Con, còn nhỏ
5.07	Ngô Văn Luận							0	0,00%	Bố chồng
6	Bùi Đức Thắng		Phó Tổng Giám đốc					11	0,000005%	
6.01	Nguyễn Thị Bái							0	0,00%	Mẹ
6.02	Bùi Thị Phương Thảo							0	0,00%	Em
6.03	Trần Thị Mai							0	0,00%	Vợ
6.04	Bùi Minh Đức							0	0,00%	Con
6.05	Bùi Trang Linh							0	0,00%	Con, còn nhỏ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.06	Vũ Thị Diệp							0	0,00%	Mẹ vợ
7	Lê Sơn Tùng		Phó Tổng giám đốc					0	0,00%	
7.01	Lê Hồng Bôn							0	0,00%	Bố
7.02	Phí Ngọc Bảo							0	0,00%	Mẹ
7.03	Lê Thu Thủy							0	0,00%	Chị gái
7.04	Phùng Thị Hương Giang							0	0,00%	Vợ
7.05	Lê Nam Hưng							0	0,00%	Con sinh năm 2015
7.06	Lê Huy Kiên							0	0,00%	Con sinh năm 2010
7.07	Phùng Văn Quyền							0	0,00%	Bố vợ
7.08	Trương Thị Mai Xuân							0	0,00%	Mẹ vợ
7.09	Tô Thanh Tuấn		Phó Phòng MG & DV					0	0,00%	Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng giám đốc					0	0,00%	
8.01	Nguyễn Đình Tậu							0	0,00%	Bố
8.02	Cao Thị Xanh							0	0,00%	Mẹ
8.03	Mạc Đình Khuyển							0	0,00%	Chồng
8.04	Mạc Đình Minh Bào							0	0,00%	Con, còn nhỏ
8.05	Mạc Phúc Thanh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
8.06	Vũ Thị Nụ							0	0,00%	Mẹ chồng
9	Lê Hương Giang		Trưởng Ban Kiểm soát					0	0,00%	
9.01	Lê Duy Kỳ							0	0,00%	Bố
9.02	Lý Thị Bích							0	0,00%	Mẹ
9.03	Nguyễn Duy Quốc Hưng							0	0,00%	Chồng
9.04	Trịnh Đức Anh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
9.05	Trịnh Đức Minh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
9.06	Nguyễn Tú Linh							0	0,00%	Con, còn nhỏ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.07	Lê Hương Lan							0	0,00%	Em
9.08	Lê Bích Thảo							0	0,00%	Em
9.09	Lê Bình Phương							0	0,00%	Em rể
9.10	Phạm Bích Ngọc							0	0,00%	Mẹ chồng
9.11	Nguyễn Duy Hiệp							0	0,00%	Bố chồng
10	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thành viên Ban Kiểm soát					0	0,00%	
10.01	Nguyễn Đình An							0	0,00%	Bố
10.02	Phạm Thị Sâm							0	0,00%	Mẹ
10.03	Nguyễn Đức Toàn							0	0,00%	Em
10.04	Nguyễn Mạnh Thắng							0	0,00%	Em
10.05	Phí Hồng Thịnh							0	0,00%	Chồng
10.06	Phí Hồng Sơn							0	0,00%	Con
10.07	Phí Hồng Hà							0	0,00%	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú	
10.08	Nguyễn Thị Hương Nhài							0	0,00%	Em dâu	
10.09	Phạm Thị Hương							0	0,00%	Em dâu	
11	Vũ Thị Hạnh							Thành viên BKS	0	0,00%	
11.01	Vũ Mão							0	0,00%	Bố đẻ	
11.02	Phan Thị Kim Dung							0	0,00%	Mẹ đẻ	
11.03	Đỗ Tuấn Anh							0	0,00%	Chồng	
11.04	Đỗ Vũ Hạnh Châu							0	0,00%	Con	
11.05	Vũ Phương Mai							0	0,00%	Chị gái	
11.06	Vũ Quốc Bảo							0	0,00%	Em trai	
11.07	Đỗ Thúc Tuấn							0	0,00%	Bố chồng	
11.08	Lê Thị Thùy Dương							0	0,00%	Mẹ chồng	
11.09	Trần Việt Hà							0	0,00%	Anh rể	
12	Nguyễn Thái Quốc							Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro	0	0,00%	
12.01	Nguyễn Thái Đường							0	0,00%	Bố	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.02	Hồ Thị Bé							0	0,00%	Mẹ
12.03	Trần Thị Tuyết							0	0,00%	Vợ
12.04	Nguyễn Thị Ngọc Oanh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
12.05	Nguyễn Thái Phúc							0	0,00%	Con, còn nhỏ
12.06	Nguyễn Thị Huyền Chi							0	0,00%	Em
12.07	Nguyễn Thị Trang							0	0,00%	Em
12.08	Trần Văn Nhỏ							0	0,00%	Bố vợ
12.09	Phan Thị An							0	0,00%	Mẹ vợ
12.10	Hoàng Bùi Dương							0	0,00%	Em rể
13	Dương Thị Hoàng Ngân		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro					0	0,00%	
13.01	Dương Đình Đình							0	0,00%	Bố
13.02	Nguyễn Thị Nhự							0	0,00%	Mẹ
13.03	Nguyễn Tuấn Linh							0	0,00%	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.04	Nguyễn Nhật An							0	0,00%	Con, còn nhỏ
13.05	Nguyễn Hà An							0	0,00%	Con, còn nhỏ
13.06	Dương Đình Lương							0	0,00%	Anh
13.07	Nguyễn Phương Lan							0	0,00%	Chị dâu
13.08	Nguyễn Đức Hạnh							0	0,00%	Bố chồng
13.09	Trịnh Thị Mạo							0	0,00%	Mẹ chồng
14	Nguyễn Thăng Long		Người được UQ CBTT					0	0,00%	
14.01	Phạm Thị Kim Loan							0	0,00%	Mẹ
14.02	Nguyễn Thanh Vân							0	0,00%	Con, còn nhỏ
14.03	Nguyễn Thanh Bình							0	0,00%	Anh
14.04	Đặng Thị Mỹ Hạnh							0	0,00%	Chị dâu
15	Tăng Thị Trinh		Trưởng phòng kế toán					0	0,00%	
15.01	Nguyễn Thị Tới							0	0,00%	Mẹ
15.02	Nguyễn Văn Sơn							0	0,00%	Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.03	Nguyễn Nhật Nam							0	0,00%	Con (còn nhỏ)
15.04	Tăng Thị Thùy Linh							0	0,00%	Chị
15.05	Nguyễn Văn Kị							0	0,00%	Bố chồng
15.06	Dương Thị Quế							0	0,00%	Mẹ chồng
15.07	Dương Hồng Khánh							0	0,00%	Anh rể
16	Thái Anh Sơn		Thư ký công ty					0	0,00%	
16.01	Đào Thị Phương Hoa							0	0,00%	Mẹ đẻ
16.02	Trần Thị Thu Huyền							0	0,00%	Vợ
16.03	Thái Minh Quân							0	0,00%	Con, còn nhỏ
16.04	Thái Minh Khởi							0	0,00%	Con, còn nhỏ
16.05	Thái Thu Thủy							0	0,00%	Em gái
16.06	Đào Thị Loan							0	0,00%	Mẹ vợ
16.07	Trần Quang Hưng							0	0,00%	Bố vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu AGR: Có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thị Mai	Vợ ông Bùi Đức Thắng – Phó Tổng Giám đốc	10.000	0,0047%	0	0,00%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VPHDQT, HC-NS.